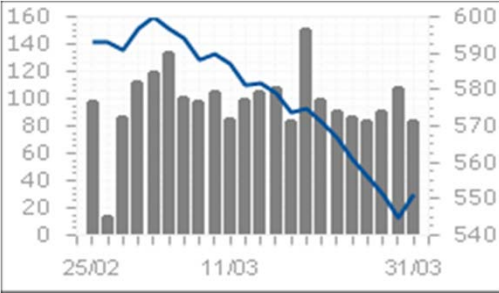


HOSE 31/03/2015

VNINDEX	551.13	5.94	1.09%
KLGD	83,615,827	CP	
GTGD	1,318.44	Tỷ	
GTR NDTNN	-	6.66	Tỷ
CP Tăng giá	156	CP	
CP Giảm giá	62	CP	
CP Đứng giá	86	CP	

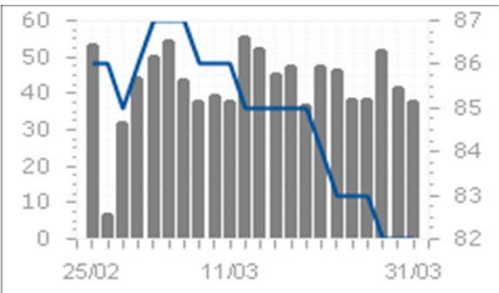


Tâm điểm

- ▶ Các chỉ số hồi phục sau 6 phiên giảm
- ▶ Áp lực bán từ khối ngoại đã giảm, mua ròng trở lại trên HNX
- ▶ Phân tích kỹ thuật
- ▶ Nhận định thị trường
- ▶ Giao dịch của khối ngoại trên HOSE
- ▶ Diễn biến vĩ mô trong nước và tình hình doanh nghiệp
- ▶ Diễn biến vĩ mô thế giới

HNX 31/3/2015

HNXINDEX	82.27	0.69	0.84%
KLGD	38,126,260	CP	
GTGD	452.39	Tỷ	
GTR NDTNN	8.00	Tỷ	
CP Tăng giá	139	CP	
CP Giảm giá	56	CP	
CP Đứng giá	184	CP	



Thị trường / Ngành

Theo thị trường

Thị trường / Ngành	Vốn hóa (tỷ)	P/E	P/B	ROE	ROA
HOSE	1,008,050	12.2	2.5	19.8%	10.0%
HNX	136,980	10.6	1.7	11.3%	4.4%
Toàn bộ thị trường	1,145,030	12.1	2.5	19.8%	9.6%

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	6,275	7.2	0.8	10.1%	6.4%
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	23,377	8.7	1.5	18.1%	10.8%
Thép và sản phẩm thép	31,756	7.9	1.5	22.7%	10.2%
Khai khoáng	12,294	106.2	6.4	-5.2%	-4.4%
Vật liệu xây dựng & Nội thất	27,612	10.6	1.5	16.3%	8.3%
Xây dựng	33,973	12.9	1.1	9.5%	3.2%
Máy công nghiệp	8,240	6.8	1.1	18.1%	12.5%
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	10,155	7.6	1.4	19.4%	14.1%
Lốp xe	8,543	11.2	2.8	24.3%	10.9%
Nuôi trồng nông & hải sản	24,624	14.3	2.5	22.3%	8.2%
Thực phẩm	187,719	20.6	4.4	22.5%	15.9%
Dược phẩm	15,416	11.8	2.6	21.5%	13.9%
Phần mềm	16,938	10.3	2.1	21.3%	8.0%
Sản xuất & phân phối điện	29,445	6.5	1.4	23.4%	10.6%
Phân phối xăng dầu & khí đốt	126,800	8.6	3.3	39.6%	26.2%
Bảo hiểm nhân thọ	22,592	17.8	1.8	10.4%	2.5%
Môi giới chứng khoán	23,909	8.6	1.2	12.1%	8.6%
Ngân hàng	283,184	13.0	1.5	10.9%	0.9%
Bất động sản	156,470	15.2	2.2	16.3%	4.3%
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	25,271	5.5	1.1	22.1%	9.4%

VN30 & HNX30 INDEX

VN30	579.97	3.37	0.58%
HNX30	155.22	1.67	1.09%

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Nhận định VietinbankSc

Khuyến nghị với nhà đầu tư:

Đối các nhà đầu tư ngắn hạn chỉ nên mua khi thị trường tăng điểm kèm theo khối lượng gia tăng.

Dài hạn thì mức giá hiện tại khá phù hợp, nhà đầu tư nên lựa chọn các cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý 1 tốt và mức giá hấp dẫn.

▶ **Diễn biến vĩ mô**

Tin doanh nghiệp

Kế hoạch lãi tham vọng, tăng vốn thêm 300 tỷ đồng

Sáng ngày 31/03, ĐHĐCĐ thường niên của CTCP Vạn Phát Hưng (HOSE: VPH) diễn ra khá "nóng" với những thảo luận xung quanh kế hoạch lãi ròng năm 2015 lên hơn 81 tỷ đồng và phương án tăng vốn thêm 300 tỷ đồng.

Tồn kho ngàn tỷ, tăng tốc bán và chuyển nhượng dự án

Ngày 31/03, ĐHĐCĐ thường niên của CTCP Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (HOSE: BCI) đã thông qua kế hoạch lãi sau thuế 120 tỷ đồng, tăng 24% so với kết quả 2014; cổ tức bằng cổ phiếu 10%, đồng thời chuyển chi trả cổ tức 2013 tỷ lệ 10% từ tiền mặt sang cổ phiếu. Doanh thu 2014 không đạt kế hoạch do dự án An Lạc Plaza và Phong Phú 4. Tồn kho cao, thoái vốn và kêu gọi hợp tác đầu tư. Tính đến cuối năm 2014, tồn kho của BCI ở mức gần 2,120 tỷ đồng. Trong đó gồm khu 11A khoảng 358 tỷ, Phong Phú 2 là 197 tỷ, Phong Phú 4 khoảng 393 tỷ, khu đô thị Tân Tạo 556 tỷ, An Lạc Plaza 268 tỷ, dự án 158 An Dương Vương 195 tỷ và một số tồn kho rải rác khác.

MBB: Lãi hợp nhất sau kiểm toán đạt 3,174 tỷ đồng

Theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, kết thúc năm 2014, lợi nhuận trước thuế hợp nhất của Ngân hàng TMCP Quân đội (HOSE: MBB) đạt 3,174 tỷ đồng, hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận mục tiêu 3,100 tỷ đồng đặt ra từ đầu năm. Bên cạnh đó, một số chỉ tiêu tài chính khác như tổng tài sản đạt 200,489 tỷ đồng tăng 11%, hoàn thành vượt mức so với mục tiêu đặt ra là 200,000 tỷ đồng; tăng trưởng dư nợ đạt 15% so với mục tiêu 13%; huy động đạt 23% so mục tiêu 10%. Tỷ lệ nợ xấu được giữ ở mức 2.73% - thấp hơn nhiều so với trần 3.5% được thông qua tại Đại hội cổ đông 2014. Cuối năm 2014, MBB ghi nhận ROA đạt 1.31%, ROE đạt 15.8%, EPS đạt 2,136 đồng/cổ phiếu.

Diễn biến vĩ mô trong nước

Tính đến ngày 20/3: Tín dụng tăng 1,25%

Số liệu từ Tổng Cục thống kê cho biết, tính đến thời điểm 20/3/2015, tổng phương tiện thanh toán tăng 2,09% so với tháng 12/2014 (cùng kỳ năm trước tăng 3,56%).

Tổng số dư tiền gửi của khách hàng tại các tổ chức tín dụng đến thời điểm 20/3/2015 tăng 0,94% so với thời điểm cuối năm 2014 (cùng kỳ năm trước tăng 2,7%). Tín dụng đối với nền kinh tế tại thời điểm trên tăng 1,25% so với tháng 12/2014 (cùng kỳ năm trước giảm 0,57%). Lãi suất huy động và cho vay của các tổ chức tín dụng trong kỳ cũng có xu hướng giảm. Lãi suất cho vay đối với 5 lĩnh vực ưu tiên ở mức 7% một năm đối với ngắn hạn, 8,5-11% đối với trung và dài hạn. Các tổ chức tín dụng tiếp tục thực hiện các phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu, tăng cường trích lập dự phòng rủi ro và xóa nợ bằng nguồn dự phòng.

Nhật Bản chính thức cấp 112,4 tỷ yên ODA cho Việt Nam năm tài khóa 2014

Chiều nay 31/3, tại Bộ Kế hoạch Đầu tư, Bộ trưởng Bùi Quang Vinh cùng với đại sứ Nhật Bản kí công hàm chính thức hỗ trợ 112,4 tỷ Yên cho Việt Nam trong năm tài khóa 2014. Theo đó, mục đích của việc này là Nhật Bản muốn tiếp tục hỗ trợ VN phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội, tạo điều kiện thuận lợi để VN tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và hội nhập kinh tế quốc tế. Chính phủ Nhật Bản cam kết sẽ góp phần quan trọng cho việc phát triển toàn diện cơ sở hạ tầng, KTXH của VN như đường cao tốc Bắc – Nam, nhà máy điện Thái Bình và đường dây truyền tải lưới điện phân phối, trường ĐH Cần Thơ, nhà máy nước Đồng Nai....

Chỉ số sản xuất công nghiệp quý 1 tăng 9,1% so với cùng kỳ

Theo báo cáo công bố ngày 31/1 của Tổng cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) của Việt Nam trong tháng 3/2015 tăng vọt 25,8% so với tháng 2, và tăng 9,1% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung cả quý 1, chỉ số IIP của toàn ngành cũng tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2014. Trong 3 tháng đầu năm, ngành chế biến, chế tạo ghi nhận mức tăng trưởng 9,6%, ngành sản xuất, phân phối điện tăng 12,1%, ngành công nghiệp khai khoáng tăng 6,7%; còn ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 7,8%.

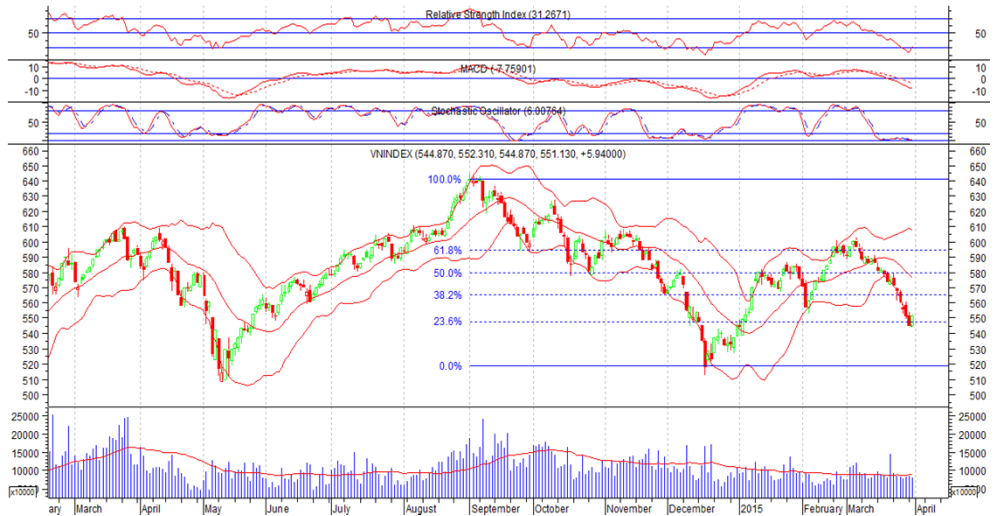
HOSE 31/03/2015 VNINDEX 551.13 5.94 1.09% 83,615,827 CP 1,318.44 bil VND

Chỉ số hồi phục sau 6 phiên giảm điểm liên tiếp

-VN-INDEX đạt 551.13 điểm, tăng 5.94 điểm tương ứng tăng 1.09%. Mẫu hình Piercing Pattern hình thành, tuy nhiên khối lượng thấp hơn phiên trước cho thấy lực cầu suy giảm hay áp lực bán gia tăng khi chỉ số tăng điểm cho thấy sự hồi phục chưa thực sự bền vững.

- RSI gia tăng mạnh từ 23 lên 31, cắt đường biên vùng quá bán cho tín hiệu mua.

- Cây nến xanh hôm nay đã đi vào trong dải BollingerBand, tuy nhiên đường MACD vẫn tiếp tục giảm nhẹ nên đã phục hồi chưa thực sự bền vững.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	0.2 (1.8%)	15,031,650
HAI	-0.4 (-3.2%)	5,547,870
OGC	0 (0.0%)	4,323,770
ITA	0 (0.0%)	4,227,250
DCM	13.6 (0.0%)	3,855,500

HOSE Top 5 theo % tăng

SII	1.5 (6.8%)	4,320
TMS	3.2 (6.7%)	11,730
ELC	1 (6.7%)	25,460
SGT	0.3 (6.4%)	10
TMT	1.6 (6.4%)	46,120

HOSE Top 5 theo % giảm

TDW	-2.1 (-6.7%)	230
MCP	-1.1 (-6.5%)	4,370
DTA	-0.4 (-6.3%)	1,000
SMA	-0.3 (-6.0%)	73,180
SC5	-1.3 (-5.9%)	60

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

BID	9.9 tỷ	561,960
KBC	7.2 tỷ	449,290
MSN	5.8 tỷ	75,120
KDC	5.2 tỷ	115,510
SSI	5.0 tỷ	245,780

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

GAS	-26.6 tỷ	- 407,870
HPG	-15.3 tỷ	- 347,490
VIC	-7.6 tỷ	- 161,150
PVD	-4.8 tỷ	- 106,030
HSG	-3.8 tỷ	- 113,760

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	1,446,000	- 6.66

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Hôm nay là ngày chốt NAV của các quỹ đầu tư nên thị trường có sự phục hồi đáng kể nhờ lực cầu khối ngoại cũng như lực bán giảm dần
- ▶ Tuy nhiên, khối lượng lại suy giảm cho thấy hồi phục chưa thực sự bền vững. Đà tăng lan đều ở tất cả các nhóm cổ phiếu đặc biệt là nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn.
- ▶ Ngành bảo hiểm có mức tăng cao nhất hơn 3%, chứng khoán tăng 1.33%, trong khi mức độ phục hồi của ngành ngân hàng chỉ ở mức 0.57%
- ▶ Được sự dẫn dắt của nhóm các cổ phiếu lớn, VN-Index hồi phục tích cực, đà tăng chậm nhưng chắc chắn. Rung lắc cung - cầu không còn đáng kể.
- ▶ Áp lực bán ròng đã giảm đi rất nhiều chỉ còn hơn 6.6 tỷ đồng. Bán mạnh GAS, HPG, VIC, PVD, HSG...Mua ròng nhiều BID, KBC, MSN, KDC, SSI...

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
GAS	1,895.0	66.0	125,070.00	8.6	3.4	40.7%	27.1%
VNM	1,000.1	106.0	106,012.57	17.3	5.3	32.6%	25.0%
VCB	2,665.0	35.1	93,542.21	20.4	2.1	10.6%	0.9%
VIC	1,454.6	47.0	68,364.09	20.4	3.3	18.1%	3.8%
CTG	3,723.4	17.3	64,414.90	11.2	1.2	10.5%	0.9%
MSN	735.8	77.0	56,657.23	52.4	3.8	7.3%	2.2%
BID	2,811.2	17.6	49,477.17	9.8	1.5	15.2%	0.8%
BVH	680.5	34.2	23,272.12	17.8	1.8	10.4%	2.5%
HPG	488.6	44.1	21,549.16	6.8	1.8	29.5%	13.9%
STB	1,142.5	18.7	21,364.97	9.7	1.2	12.6%	1.3%

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
MBB	1,159.4	13.7	15,883.69	6.4	1.0	18.3	MUA
CTG	3,723.4	17.3	64,414.90	11.2	1.2	17.3	GIU
HAG	789.9	20.5	16,192.94	10.9	1.1	29.5	MUA
FPT	343.9	48.4	16,644.48	10.2	2.1	NA	TH.DOI
VCB	2,665.0	35.1	93,542.21	20.4	2.1	19.4	BAN
VNS	56.5	41.9	2,369.42	7.6	1.8	51.5	MUA

STT	Ma CK	Room NN	% NN	Giao dịch khớp lệnh				Giao dịch thỏa thuận			
				KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán	KL Mua	GT Mua	KL Bán	GT Bán
HOSE Top 25		Mua ròng NDTNN									
1	BID	813,391,226	0.01%	661,960	11.63	100,000	1.77	-	-	-	-
2	KBC	97,977,344	0.28%	449,290	7.22	-	-	-	-	-	-
3	MSN	101,873,754	0.34%	77,620	5.96	2,500	0.19	-	-	-	-
4	KDC	51,610,572	0.29%	128,470	5.82	12,960	0.59	-	-	-	-
5	SSI	48,342,401	0.35%	254,000	5.17	8,220	0.17	-	-	-	-
6	BVH	168,177,872	0.24%	112,450	3.81	2,200	0.07	-	-	-	-
7	ITA	298,789,491	0.13%	443,210	3.10	14,250	0.10	-	-	-	-
8	VSH	48,079,300	0.26%	230,690	3.04	3,480	0.05	-	-	-	-
9	PPC	104,134,208	17.08%	116,170	2.65	2,150	0.05	-	-	-	-
10	STB	301,899,135	5.70%	233,930	4.40	100,000	1.88	-	-	-	-
11	HBC	5,209,375	35.02%	131,390	2.38	-	-	-	-	-	-
12	HT1	130,779,617	7.87%	97,970	2.04	-	-	-	-	-	-
13	VHC	21,509,438	25.72%	23,780	0.90	3,500	0.13	20,000	0.78	-	-
14	HAG	130,051,592	26.12%	317,270	6.51	255,560	5.24	42,060	0.86	42,060	0.86
15	DPM	92,839,956	24.57%	47,660	1.39	15,870	0.46	-	-	-	-
16	SVC	7,877,710	17.48%	44,900	0.87	-	-	-	-	-	-
17	HDG	18,355,981	20.83%	31,370	0.85	-	-	-	-	-	-
18	DXG	27,678,735	21.51%	50,100	0.86	2,000	0.03	-	-	-	-
19	CSM	20,156,782	19.05%	21,000	0.85	1,300	0.05	-	-	-	-
20	QCG	102,698,834	11.67%	90,000	0.79	-	-	-	-	-	-
21	EIB	54,717,294	25.57%	60,000	0.76	-	-	-	-	-	-
22	SBT	40,556,790	21.69%	67,830	0.75	1,500	0.02	-	-	-	-
23	VCF	5,311,024	29.02%	2,070	0.43	-	-	-	-	-	-
24	LIX	6,118,428	20.67%	12,000	0.43	-	-	-	-	-	-
25	OGC	123,300,494	7.90%	91,400	0.42	-	-	-	-	-	-

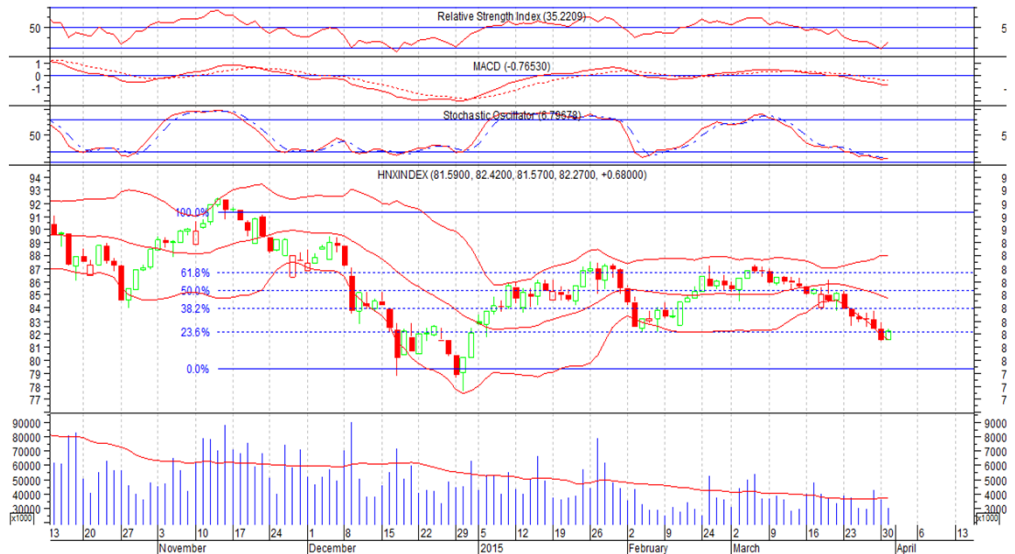
HOSE Top 25		Bán ròng NDTNN									
1	GAS	884,299,810	2.34%	67,630	4.36	475,500	31.00	-	-	-	-
2	HPG	37,586,218	41.31%	137,440	6.06	484,930	21.41	370,000	16.33	370,000	16.33
3	VIC	186,259,425	16.19%	387,750	18.19	548,900	25.75	31,900	1.50	31,900	1.50
4	PVD	35,592,235	37.26%	104,710	4.70	210,740	9.50	-	-	-	-
5	HSG	7,769,733	41.29%	31,240	1.05	145,000	4.88	-	-	-	-
6	FLC	142,184,982	11.07%	61,200	0.67	304,200	3.41	45,800	0.51	45,800	0.51
7	PET	21,986,295	17.52%	-	-	134,130	2.63	-	-	-	-
8	PXS	18,823,790	11.35%	-	-	102,460	2.06	-	-	-	-
9	DQC	9,427,538	16.29%	2,100	0.11	25,200	1.37	-	-	-	-
10	FPT	2,003	49.00%	2,000	0.10	26,460	1.28	132,537	6.83	132,537	6.83
11	DRC	8,946,875	38.23%	11,960	0.72	31,510	1.90	-	-	-	-
12	CII	16,580,838	34.19%	155,200	2.89	201,850	3.76	-	-	-	-
13	CTG	29,013,532	29.22%	349,360	6.07	377,800	6.55	39,980	0.70	39,980	0.70
14	NNC	3,516,667	22.26%	150	0.01	9,390	0.48	-	-	-	-
15	REE	-	48.96%	-	-	16,700	0.44	133,700	3.73	133,700	3.73
16	VNI	5,110,162	0.61%	-	-	54,620	0.22	-	-	-	-
17	SAM	49,246,231	11.35%	-	-	14,500	0.19	-	-	-	-
18	VCB	245,464,405	20.79%	222,480	7.86	228,510	8.04	-	-	-	-
19	GSP	12,087,370	8.71%	2,000	0.02	15,710	0.19	-	-	-	-
20	TNT	3,657,330	5.97%	1,850	0.01	31,450	0.17	50,000	0.26	50,000	0.26
21	NBB	5,944,903	38.81%	-	-	6,000	0.13	-	-	-	-
22	BMC	4,829,299	10.03%	-	-	5,000	0.12	-	-	-	-
23	AVF	20,681,929	1.28%	-	-	84,190	0.10	-	-	-	-
24	NSC	3,053,517	29.04%	1,800	0.14	3,000	0.23	-	-	-	-
25	HTV	3,447,590	14.80%	-	-	3,100	0.05	-	-	-	-

HNX 31/03/2015 HNX-Index 82.27 0.69 0.84% 38,126,260 CP 452.39 bil. VND

Chỉ số hồi phục sau 6 phiên giảm điểm liên tiếp

-HN-INDEX đạt 82.27 điểm, giảm 0.69 điểm tương ứng giảm 0.84%. Mẫu hình Piercing Pattern hình thành, tuy nhiên khối lượng thấp hơn phiên trước cho thấy lực cầu suy giảm hay áp lực bán gia tăng khi chỉ số tăng điểm cho thấy đảo chiều tăng không đáng tin cậy.

- Cây nến xanh hôm nay đã đi vào trong dải BollingerBand, tuy nhiên đường MACD vẫn tiếp tục giảm nhẹ nên đã phục hồi chưa thực sự bền vững và cần được xác nhận thêm trong phiên tới.



HNX Top 5 theo KLGD

KLF	0.1 (1.0%)	4,079,230
FIT	0.1 (0.6%)	3,435,140
VIX	0 (0.0%)	1,448,600
SHS	0 (0.0%)	1,433,130
PVX	0.1 (2.3%)	1,275,550

HNX Top 5 theo % tăng

CAN	2.6 (10.0%)	500
SIC	1.1 (10.0%)	33,700
VNF	3.9 (10.0%)	100
NHA	0.9 (9.9%)	100
TV3	2.5 (9.9%)	400

HNX Top 5 theo % giảm

DNP	-1.5 (-9.4%)	2,030
GMX	-1.3 (-9.1%)	130
PSE	-1.4 (-9.1%)	2,600
CSC	-1.2 (-8.6%)	500
AMV	-0.3 (-8.3%)	1,900

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

SHB	3,3 tỷ	385,280
VCG	2,6 tỷ	211,100
PVS	0,7 tỷ	30,125
BVS	0,5 tỷ	35,000
PVC	0,4 tỷ	19,000

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

LAS	-0,4 tỷ	13,000
NHC	-0,1 tỷ	3,100
LTC	-0,1 tỷ	10,000
HCC	-0,1 tỷ	3,900
VTS	0,0 tỷ	1,500

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	728,205	8.00

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Nhờ các thông tin hỗ trợ tích cực, thị trường đã chính thức đảo chiều tăng điểm, tuy nhiên nhà đầu tư vẫn khá thận trọng khiến thanh khoản sụt giảm mạnh
- ▶ Nhóm cổ phiếu chủ chốt đa phần khởi sắc, hỗ trợ tích cực giúp giữ xanh chỉ số. Chốt phiên, chỉ còn ACB giảm nhẹ, các mã còn lại đồng loạt khởi sắc
- ▶ KLF vẫn tiếp tục dẫn đầu về thanh khoản với hơn 4 triệu đơn vị, tiếp đến là FIT đứng thứ 2 hơn 3.4 triệu đơn vị, VIX 1.4 triệu, SHS 1.4 triệu...
- ▶ Khối ngoại quay trở lại mua ròng hơn 8 tỷ đồng giá trị. Mua nhiều SHB hơn 3.3 tỷ, VCG 2.6 tỷ... Bán ròng nhẹ ở một số mã LAS, NHC, LTC, HCC...

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	ROE	ROA
ACB	896.3	16.7	14,967.77	15.9	1.2	7.6%	0.6%
PVS	446.7	22.6	10,095.43	5.6	1.1	20.0%	7.0%
SQC	107.3	80.0	8,583.92	67.6	8.6	-11.1%	-8.8%
SHB	886.1	8.6	7,620.32	9.2	0.7	7.8%	0.5%
VCG	441.7	12.5	5,521.38	17.6	1.0	5.4%	1.3%
OCH	200.0	24.6	4,920.00	182.4	2.4	1.3%	0.7%
PVI	225.2	18.0	4,052.85	14.7	0.7	4.5%	1.8%
VNR	131.1	26.0	3,407.97	9.7	1.2	13.2%	6.3%
NTP	56.3	50.0	2,816.96	6.7	1.9	24.2%	14.8%
LAS	77.8	32.2	2,506.19	5.7	1.7	30.3%	16.2%

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
VCG	441.7	12.5	5,521.38	17.6	1.0	NA	TH.DOI
CMI	10.0	15.4	154.00	5.5	1.3	NA	TH.DOI
PVS	446.7	22.6	10,095.43	5.6	1.1	NA	TH.DOI
NTP	56.3	50.0	2,816.96	6.7	1.9	NA	TH.DOI
SCR	187.7	7.2	1,351.34	42.2	0.6	NA	TH.DOI
SHB	886.1	8.6	7,620.32	9.2	0.7	NA	TH.DOI

- ▶ **Nguyễn Hữu Quang** **Giám đốc Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
quangnh@vietinbanksc.com.vn

- ▶ **Đặng Trần Hải Đăng** **Phó trưởng bộ phận Nghiên cứu & Tư vấn Đầu tư**
dangdth@vietinbanksc.com.vn
- Tư vấn đầu tư

- ▶ **Trịnh Thị Thu Phương** thuphuong@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường

- ▶ **Nguyễn Thu Hằng** hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Dược phẩm
- Phân bón
- Nước giải khát

- ▶ **Vũ Ánh Nguyệt** nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Cao su
- Thủy sản
- Dệt may
- Mía đường

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.